

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16A/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 06/8/2018

V/v: *Kiện chia tài sản sau ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cao.

2. Bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch: Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 75/2018/TLST- HNGĐ ngày 10/4/2018 về việc “*Kiện chia tài sản sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXX - ST ngày 11/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1977.

Trú tại: Thôn 8, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1982.

Trú tại: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L - Trú tại: Thôn 8, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10/4/2018 (Bút lục “BL” 01) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án (BL: 24) nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Trước đây anh và Hoàng Thị L là vợ chồng đến ngày 12/01/2011 đã được Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 01/2011/QĐST - HNGĐ, tại quyết định anh, chị khai nhận tài sản chung vợ chồng không có. Nhưng trong quá trình vợ chồng sinh sống bố mẹ anh là ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn

Thị L có nhờ vợ chồng anh chị đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 731, tờ bản đồ số 13, diện tích 240m² tại xã H, huyện Bó Trạch đã được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Bó Trạch cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AG 424037 ngày 07/02/2007 đến ngày 28/12/2013 đã cấp đổi sang CNQSDĐ số BM 536285, thửa số 588, tờ bản đồ số 14, diện tích 240m² mang tên Hoàng Văn T và Hoàng Thị L, có trị giá khoảng 50.000.000đ. Anh T yêu cầu Tòa án tuyên quyền sử dụng cho anh để anh trả lại cho bố mẹ là ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L.

Tại biên bản làm việc ngày 26/4/2018 (BL: 28) thể hiện: Chị Hoàng Thị L đã từ chối nhận các văn bản của Tòa án gửi cho chị và không phối hợp làm việc với Tòa án để giải quyết vụ án vì chị L cho rằng thửa đất anh T đang khởi kiện chị hoàn toàn không biết. Thửa đất đó tự anh T và bố mẹ anh T mua không liên quan gì đến chị nên chị không có trách nhiệm làm việc với Tòa án, Tòa án tự giải quyết cho anh T.

Tại bản tự khai ngày 15/5/2018 (BL 32), ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L trình bày: Ông bà có mua 01 lô đất hiện mang tên Hoàng Văn T và Hoàng Thị L vì tại thời điểm đó quy định của xã là con em trong xã đã kết hôn mới cấp đất làm nhà nên ông bà phải mượn tên của anh T và chị L để ông bà mua đất với giá 33.000.000 đồng. Cho nên năm 2011 anh T và chị L ly hôn về phần tài sản chung là không có. Ông bà khẳng định thửa đất nói trên là tài sản của ông bà.

Tòa án triệu tập các đương sự đến phiên hòa giải ngày 15/5/2018, anh T, ông T và bà L có mặt còn chị L vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được nên ngày 16/5/2018, anh Hoàng Văn T làm đơn yêu cầu Tòa án tiến hành định giá tài sản (BL 34). Ngày 06/6/2018, Hội đồng định giá tiến hành định giá đối với thửa đất nói trên có trị giá 81.600.000đ (Tám mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng) (BL 51, 52).

Ngày 29/6/2018, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án anh T, ông T, bà L có mặt, chị L vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Ngày 06/8/2018, Tòa án tiếp tục mở lại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bó Trạch phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn nên thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân huyện Bó Trạch giải quyết theo quy định của khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của Pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung tranh chấp: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 222 và 227 BLTTDS, điểm k khoản 4 Điều 95 Luật đất đai: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T, công nhận thửa đất số 731, tờ bản đồ số 13 diện tích 240m² có GCN số AG424037 ngày 27/02/2007 mang tên Hoàng Văn T và

Hoàng Thị L (Nay là thửa số 588 có GCN số BM 536285 ngày 28/12/2013) là tài sản của ông T bà L do vợ chồng anh T, chị L đại diện. Anh T, chị L có trách nhiệm trả lại GCNQSDĐ số BM5362285 ngày 28/12/2013 và hiện trạng thửa đất số 588 cho vợ chồng ông T bà L. Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về đất đai huyện Bồ Trách để tiến hành làm thủ tục thay đổi tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận đối với thửa đất số 588 theo luật đất đai hiện hành.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với 5% mức tài sản hoặc giá trị tài sản được hưởng. Anh T tự nguyện nộp thay cho ông T, bà L số tiền tạm ứng án phí 1.250.000đồng đã nộp trước đó nên ông T, bà L phải nộp tiếp số tiền án phí còn thiếu theo qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách giải quyết vụ án chia tài sản sau khi ly hôn đối với chị Hoàng Thị L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn T, ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L có mặt, chị Hoàng Thị L vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 01/2011/QĐST - HNGĐ ngày 12/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, về phần tài sản chung không có. Tuy nhiên, sau khi ly hôn ngày 10/4/2018 anh T yêu cầu Tòa án phân chia tài sản là thửa đất số 731, tờ bản đồ số 13, diện tích 240m² tại xã Hoàn Trách, huyện Bồ Trách đã được UBND huyện Bồ Trách cấp GCNQSDĐ số AG 424037 ngày 07/02/2007 nay là Giấy CNQSDĐ số BM 536285 ngày 28/12/2013, thửa số 588, tờ bản đồ số 14, diện tích 240m² mang tên Hoàng Văn T và Hoàng Thị L có trị giá 81.600.000 đồng. Xét thấy nguồn gốc thửa đất số 731 tờ bản đồ số 13, diện tích 240m² tại xã Hoàn Trách đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG424037 ngày 27/02/2007 mang tên Hoàng Văn T và Hoàng Thị L nay là thửa số 588 theo GCN số BM 536285 ngày 28/12/2013 là do ông Hoàng Văn T và Bà Nguyễn Thị L bỏ tiền ra mua với giá 33.000.000đồng vào năm 2006, sau đó ông T, bà L tiến hành kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận mang

tên vợ chồng Hoàng Văn T và Hoàng Thị L. Nay vợ chồng Hoàng Văn T và Hoàng Thị L đã ly hôn nên ông T, bà L đề nghị Tòa án công nhận đó là tài sản của hai ông bà và đề nghị anh T, chị L trả lại cho ông bà. Lời trình bày của ông T, bà L phù hợp với lời trình bày của anh T cũng như ý kiến của chị L tại biên bản làm việc ngày 24/6/2018 do Tòa án tiến hành. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị tòa án công nhận thửa đất 588 đã được UBND huyện Bó Trách cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 536285 ngày 28/12/2013 mang tên Hoàng Văn T và Hoàng Thị L không phải là tài sản chung của vợ chồng mà đó là tài sản của bố mẹ anh ông T, bà L và đề nghị HĐXX trả lại cho ông T, bà L. Tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L vẫn khẳng định thửa đất nói trên là do ông bà bỏ tiền ra mua với giá 33.000.000đồng nhưng nhờ anh T và chị L đứng tên trong Giấy CNQSDĐ; tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị L vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật chứng tỏ chị L từ bỏ quyền lợi của chị L đối với thửa đất 588, tờ bản đồ số 14, diện tích 240m². Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213 Bộ luật dân, khoản 4 Điều 95 luật đất đai công nhận thửa đất số 588 là tài sản của ông T, bà L. Anh T, chị L có trách nhiệm trả lại GCNQSDĐ số 588, tờ bản đồ số 14, diện tích 240m² tại xã Hoàn Trạch có trị giá 81.600.000đ (Tám mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng) cho ông T, bà L. Ông T, bà L có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về đất đai để tiến hành thủ tục thay đổi tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận đối với thửa đất 588 theo luật đất đai hiện hành.

[3] Án phí vụ kiện: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Ông Hoàng Văn Thụ và Bà Nguyễn Thị Lê liên đới nộp án phí DSST có giá ngạch 4.080.000đ. Do anh T tự nguyện nộp thay cho ông T, bà L số tiền 1.250.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó nên ông T, bà L nộp tiếp số tiền còn lại.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213 Bộ luật dân sự, khoản 4 Điều 95 luật đất đai và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Văn T về chia tài sản sau khi ly hôn.

Xử: Giao Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L được quyền sử dụng 01(Một) thửa đất số thửa 588, tờ bản đồ số 14, diện tích 240m² tại xã H, huyện B đã được UBND huyện Bó Trách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 536285 ngày 28/12/2013 trị giá 81.600.000 (Tám mươi một triệu sáu trăm nghìn)

đồng, mang tên Hoàng Văn T và Hoàng Thị L. Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về đất đai huyện Bồ Trách để tiến hành thủ tục thay đổi tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 588 theo luật đất đai hiện hành.

Về án phí vụ kiện: Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L phải nộp 4.080.000đ (Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được trừ vào số tiền 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách theo biên lai số 0002776 ngày 10/4/2018, ông T, bà L phải nộp tiếp số tiền 2.830.000 (Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng. Chị Hoàng Thị L không phải nộp án phí.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2018) và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB.
- VKSBT.
- THADS Bồ Trách.
- Các ĐS.
- Lưu HS, lưu TA.
- UBND xã H.

Nguyễn Thị Loan